

Bản án số: 174/2019/HSST

Ngày: 18-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn

Ông Vũ An Toàn

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Thanh Tâm – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Vy Ngọc Gi, sinh ngày 10-6-1996 tại tỉnh Bạc Liêu; HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 45/3 đường B, phường C, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Kim Th, sinh năm 1967 và bà Bùi Vy A, sinh năm 1972; Bị cáo có chồng là Vòng Duy A, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại 45/3 Cô Bắc, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, địa chỉ: Số 187/51/37 đường L, phường Nh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Wòong Mai T, sinh năm 1995, địa chỉ: Số 195/45 đường B, phường C, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Bà Bùi Vy A, sinh năm 1972, địa chỉ: Số 45/3 đường B, phường C, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt);

3. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994, địa chỉ: Số 146 đường N, phường K, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14-3-2019, anh Woòng Mai Trủ bạn gái Trần Vy Ngọc Gi đến nhà anh T ở số 187/51/37 đường L, phường Nh, TP Vũng Tàu chơi. Tại đây, Gi thấy anh T có 01 điện thoại di động hiệu SamSung A7 đang cắm sạc nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi ăn tối xong ở nhà anh T, anh T rủ Gi đi uống cà phê thì Gi đồng ý. Khi anh T chở Gi ra khỏi nhà cách khoảng 100m thì Gi nói dối anh T là Gi để quên gói thuốc lá ở nhà anh T nên nói anh T đứng đợi để Gi quay lại lấy thuốc lá. Khi quay lại nhà anh T, Gi gặp bà Nguyễn Thị H SN 1967 (là mẹ ruột của anh T) tiếp tục nói dối bà H là anh T nhờ Gi quay lại lấy dùm điện thoại hiệu SamSung A7 của anh T bỏ quên. Do tin tưởng Gi nói thật nên bà H lấy điện thoại SamSung A7 trên đưa cho Gi. Sau khi lấy được điện thoại, Gi đem đến tiệm điện thoại Thành Bân ở số 146 đường N, phường K, TP Vũng Tàu bán cho chị Nguyễn Thị M được 3.700.000 đồng đem tiêu xài hết.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 66/HĐĐG - TTHS ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự TP Vũng Tàu thì giá trị 01 điện thoại di động hiệu SamSung A7 là 4.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Vy Ngọc Gi đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả do mình gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị can Trần Vy Ngọc Gi đã bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H và anh Woòng Mai T. Bà H và anh T đã nhận đủ tiền và xin bãi nại cho Gi.

Bản cáo trạng số 172/CT-VKS ngày 07-8-2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Trần Vy Ngọc Gi về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Vũng Tàu giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Vy Ngọc Gi đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Đ36 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Vy Ngọc Gi từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Vy Ngọc Gi khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên và không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản số 66/HĐĐG-TTHS ngày 16-4-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ

tụng hình sự thành phố Vũng Tàu và công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng người đúng tội và bị cáo chỉ xin HĐXX giảm nhẹ một phần mức án.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo được xác định như sau:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ ngày 14/03/2019, tại nhà Số 187/51/37 đường L, phường Nh, TP Vũng Tàu, Trần Vy Ngọc Gi đã dùng thủ đoạn gian dối để bà Nguyễn Thị H tin tưởng giao 01 điện thoại di động hiệu SamSung A7 trị giá 4.500.000 đồng (là chiếc điện thoại của anh Woòng Mai T- con bà H) và chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội ; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo cũng đã tác động gia đình để gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bà Nguyễn Thị H và anh Woòng Mai Tsố tiền 7.000.000 đồng; bàHvà anh T đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm

nhẹ một phần hình phạt đối các bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh gia đình khó khăn một mình bị cáo phải nuôi hai con nhỏ; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo. Vì vậy, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Xét, bị cáo không có việc làm ổn định, không xác định được thu nhập hàng tháng nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Trần Vy Ngọc Gi**, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: bị cáo **Trần Vy Ngọc Gi: 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ**, thời gian được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhận được Bản án và Quyết định Thi hành án đối với bị cáo.

Giao bị cáo Trần Vy Ngọc Gi cho Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 74 và Điều 75 Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Vy Ngọc Gi trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân phường 4, TP Vũng Tàu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Nga

